

# Sắp Hết Năm Trâu, Thử Nói Chuyện Bò.

Khả Tri

"*Sanasta miestä, sarvesta härkää*" là một câu châm ngôn Phần Lan, dịch thoát nghĩa như sau "Đánh giá đàn ông qua lời nói, đánh giá con bò qua cặp sừng".

Nhưng nếu gặp người đàn ông bị cấm sừng thì chúng ta dựa vào tiêu chuẩn nào để đánh giá, lời nói hay cặp sừng của ông ta. Không thấy người dân Phần Lan đưa ra giải pháp cho vấn đề khá tế nhị này.

Trong khi chờ đợi lời khuyên từ Phần Lan, xin được nêu sơ lược vài con số khô khan về trâu bò tại Việt Nam. Tổng Cục Thống Kê ước tính tổng số trâu cuối 2020 so với 1 năm trước, giảm khoảng 2,2%, tổng số bò lại tăng khoảng 2,5%. Theo đó cả nước có chừng 1,23 triệu đơn vị chủ nhân nuôi trên 2,2 triệu con trâu, với hơn 1 triệu con tập trung ở vùng sơn cước thượng du, trung du phía Bắc. Chừng 2,33 triệu đơn vị chủ nhân thì nuôi khoảng 6,2 triệu con bò, bao gồm 330 ngàn bò sữa và 5,9 triệu bò thịt, với xấp xỉ 3 triệu con nuôi ở vùng duyên hải Bắc và Nam Trung bộ.

Đại đa số - trên 90% - là các hộ gia đình làm chủ từ 1-5 con, hộ nuôi từ 10-20 con chiếm 1%, hộ nuôi trên 20 con và nông trường, chỉ đạt tỉ lệ rất khiêm tốn 0,21%. Trên lý thuyết hàng năm trung bình mỗi đầu người Việt tiêu thụ suýt soát 20 lít sữa bò và 9,2 kí thịt bò

(Một nguồn khác từ trang mạng [www.brandsvietnam.com](http://www.brandsvietnam.com) thì chạy tít như sau: Trung bình mỗi người Việt ăn 3kg thịt bò, uống 20 lít sữa/năm). Dù 3 hay 9 kí, mức tiêu thụ ở nước ta như vậy khá khiêm nhường, so với 2 "đại ca" trên thế giới: hơn 40 kí thịt bò/người Argentina, hơn 400 lít sữa bò/người Phần Lan. Dĩ nhiên cũng cần chú ý thói quen truyền thống của người Việt ăn cá tôm, heo, gà vịt nhiều hơn bò. Xét về mặt khẩu phần ăn của người Việt, thịt bò chỉ mới chiếm tỉ lệ 6% trong khi con số trung bình của thế giới là 23%.

Về mặt dinh dưỡng căn bản, thịt trâu và thịt bò giá trị như nhau. Thậm chí thịt trâu ít mỡ hơn so với thịt bò. Tuy vậy ăn thịt trâu ở Việt Nam không phổ biến, bọn buôn bán gian manh còn dùng thịt trâu giả làm thịt bò bán kiếm lời. Về lâu về dài, lượng trâu nuôi tại Việt Nam chắc sẽ giảm, vì hiệu quả kinh tế thấp, máy móc dần thay sức trâu cày bừa, khan hiếm đất đai v...v... Tình hình nuôi bò thì ngược lại, có khuynh hướng gia tăng, cầu tiếp tục cao hơn nhiều so với cung, nhưng để phát triển lâu dài hàng nội thay hàng nhập, là chuyện rất phức tạp, thực hiện không hề dễ dàng. Khí hậu, thời tiết nóng bức, diện tích đồng cỏ eo hẹp, kỹ thuật chăn nuôi còn thấp là những giới hạn chủ yếu. Bò Việt Nam - chẳng khác gì chủ nó - ốm hơn nhiều so với bò Argentina, Mỹ, Tân Tây Lan, Úc? Hiện nay nguồn thịt bò nội địa chỉ đáp ứng chừng 30% nhu cầu cả nước, phần còn lại, hơn nửa triệu con mỗi năm, phải nhập khẩu. Úc là bạn hàng quan trọng, 1/3 số bò xuất khẩu của quốc gia này được bán sang Việt Nam (thị phần lớn thứ nhì), con số năm 2020: 300 ngàn con. Mong sao tình hình nuôi trâu bò đừng phát triển quá nhanh theo hướng công nghiệp kiểu "*nhất phá sơn lâm nhì đâm hà bá*", **đại gia, ông lớn dành đất của các hộ gia đình, phá rừng vô tội vạ để làm trang trại, gây xói mòn đất đai, phung phí nguồn nước, gián tiếp hủy hoại môi trường sống.**

Xin được nhắc đến phim Mùa Len Trâu, trích từ Wikipedia: "... là bộ phim đầu tay của đạo diễn Việt kiều Nguyễn Võ Nghiêm Minh được khởi quay tháng 9 năm 2003, với sự tham gia của Hãng phim Giải Phóng Việt Nam, 3B Productions Pháp và Novak Prod Bỉ ... chuyện phim dựa trên tác phẩm Mùa len trâu trong tập truyện Hương rừng Cà Mau của nhà văn Sơn Nam, kể về cuộc sống của những người nông dân miền Nam đầu thế kỷ 20. Mỗi khi mùa mưa về, nước tràn ngập mọi nơi, có những người làm nghề 'len trâu', đưa trâu đi tìm cỏ để sống qua mùa lũ." Xin quảng cáo không công cho nhóm làm phim này, quý bạn đọc nào chưa xem, có thể vào mạng youtube xem ngay!

Trong nước, có một số chợ phiên họp hàng đôi ba tuần buôn bán trâu bò, kéo dài từ 1 đến 3 ngày, tập trung từ gần trăm đến cả ngàn con. Nổi tiếng nhất là các chợ miền thượng du phía Bắc thuộc vùng Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai; miền Trung như chợ U ở Đô Lương, Nghệ An; xuống miền Nam có chợ Tà Ngáo, gần Tịnh Biên, An Giang, nhưng chợ này đang phát triển về các loại mặt hàng khác. Chợ Ú đang được xem là chợ lộ thiên khá quy mô, vì đôi khi có cả thương lái đến từ Lào, Miến Điện, Thái Lan v...v...



Chợ phiên buôn bán trâu/bò tại Trà Lĩnh, Cao Bằng

Nguồn: Tổ chức Best Việt Nam

Giá cả (đầu 2021, nhiều biến động một phần vì tình hình dịch bệnh covid19) trung bình 10-15 triệu đồng một con nghé; giá trâu từ 30, 50 đến 130 triệu đồng (800-900 kí). Giá bò tuy thuộc giống, không nặng kí bằng trâu, thường rẻ hơn chừng 5-10 triệu. Riêng hình thức buôn bán qua mạng chưa mấy phổ biến. Cay đắng thay, hiện nay vẫn còn phụ nữ vùng sâu vùng xa, nhẹ dạ hay vì gia đình quá nghèo khổ, bị bọn gian manh lừa đem bán sang Trung quốc, giá cả cũng chỉ tương đương 1 hay 2 con trâu mọng.

Nói chuyện trâu bò mà không bàn về đề tài "**Ngưu là con trâu hay con bò?**" là một thiếu sót. Nhưng xin được phân bua ngay với quý bạn đọc, người viết bài không đủ kiến thức, khả năng học thuật, để có thể bàn luận về đề tài ngôn ngữ Hán Việt hấp dẫn nêu trên. Trong thời gian qua, đã có khá nhiều học giả từ cả 2 phía, đưa ra bao nhiêu ý tưởng, chứng cứ thuyết phục, nhằm củng cố cho lập luận của mình. Tôi chỉ xin liệt kê một số tài liệu nằm ở cuối bài viết này, để tùy quý bạn đọc so sánh và tìm hiểu.

Nhưng dù trong phạm vi ngôn ngữ, Ngưu có là con trâu hay con bò hay cả trâu lẫn bò nói chung? thì ở đất nước ta, đã bao nhiêu nước chảy qua cầu, con trâu xám bên lũy tre xanh, vẫn luôn luôn là hình ảnh thân thiết, gần gũi hơn so với bò. Trong huyền thoại, văn học, nghệ thuật, tục ngữ ca dao, trâu luôn chiếm ưu thế. Chẳng có gì lạ, tại những vùng trồng lúa nước: Á Châu, Việt Nam v...v... trâu và người cặp kè xà nẹo như hình với bóng, như mình với ta tuy hai mà một, đều là phương tiện, công cụ sản xuất hằng ngày, không thể rời xa thiếu vắng nhau. Đến mức "Người bừa thay trâu cày" như trong nhạc phẩm Quê Nghèo của Phạm Duy là hoàn cảnh xác xơ, túng thiếu đến tột cùng.



Tranh Đông Hồ "Mục đồng thổi sáo" và "Chăn trâu thả diều"

Lấy thí dụ từ hội họa mảng tranh dân gian như Đông Hồ, Hàng Trống, Kim Hoàng, làng Sình. Kiểm đồ con mắt, hiếm thấy bất cứ con bò vàng nào xuất hiện trong 4 dòng tranh dân gian nói trên. Ngược lại, thập loại chúng sinh, thú vật gia súc như mèo chuột, lý ngư, cóc nhái, gà vịt, heo, ngựa, voi, ông 30, hay trai gái, thằng cu, tổ nữ v...v... nườm nượp thi nhau lượn qua lượn lại, sống động như 2 câu thơ của cụ Tú Xương: "*Đi đệt ngoài sân tròng pháo chuột. Om sòm trên vách bức tranh gà*".

Dĩ nhiên con Trâu không thể nào vắng mặt, cũng được đưa vào tham gia, thể hiện qua những bức tranh Đông Hồ như Cày Bừa, Chọi Trâu, Mục Đồng Thổi Sáo và Chăn Trâu Thả Diều.

Trong phạm vi văn học: truyện viết bằng chữ Nôm như Lục Súc Tranh Công, chưa rõ tác giả, với 570 câu viết theo lối hát tuồng, chỉ có 6 móng trâu, chó, ngựa, dê, gà và heo, (chắc là dựa vào 6 trong 12 con Giáp) tranh công trạng bằng cách vừa chê bai nhau vừa than thân trách phận, **cãi cọ như "mổ bò"** (nhưng bò lại không được tham gia) cuối cùng phải nhờ ông chủ giảng hoà mới xong. Theo Wikipedia, cụ Phó bảng Bùi Kỳ nhận xét rằng: "*... căn cứ vào giọng văn thì tác giả có lẽ sống vào thời Lê mạt, Nguyễn sơ, là một nhân vật trong phái cựu học ở vùng Nghệ Tĩnh trở vào. Truyện được Trương Vĩnh Ký phiên âm ra Quốc ngữ đầu tiên vào năm 1887. Nó dần phổ biến và lưu hành khá lâu, từ trước năm 1923, dần được xem như truyện ngụ ngôn thịnh hành của Việt Nam đầu thế kỷ XX ...*".

Cũng trong bối cảnh này, nhà văn Trần Tiêu (1899-1954) thuộc Tự Lực Văn Đoàn, đã chọn trâu thay vì bò, để cho ra đời "Con Trâu" tác phẩm đầu tiên mô tả cuộc sống nông thôn cùng cực của Việt Nam nửa đầu thế kỷ 20. "Con Trâu" ra mắt bạn đọc trên báo Ngày Nay từ số 140, 10-12-1938, năm 1940 được NXB Đời Nay in thành tiểu thuyết. Đến năm 1952 "Con Trâu" một lần nữa sống lại, qua ngòi bút của nhà văn Nguyễn Quý Bông. Sách giáo dục như Quốc Văn Giáo Khoa Thư, lớp Dự bị, Nha Học Chính Đông Pháp giao cho các cụ Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc và Đỗ Thận soạn nội dung, xuất bản năm 1935, cũng không thấy bài viết riêng về bò, chỉ có 2 bài mang tựa đề "Con Trâu" và "Chăn Trâu" (bò tuy được nhắc đến trong bài nhưng bị chê là "Trâu to hơn và khỏe hơn bò". Xin được nhấn mạnh, bài này tuy bàn về trâu bò, nhưng chỉ tập trung quanh những chuyện liên quan đến đất nước ta mà thôi. Nếu lan ra phạm vi thế giới, e rằng bò sẽ ăn đứt trâu.

Với bài thơ "Chợ Tết" của Đoàn Văn Cừ, đăng lần đầu trên Báo Ngày Nay (1939), chúng ta thấy Trâu Bò đã bình quyền, đề huề xuất hiện bên nhau cho đủ bộ, vui như chợ Tết:

...  
*Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ.  
Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ,  
Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu,  
Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau*

...  
*Người mua bán ra vào đầy cổng chợ.  
Con trâu đứng vờ rím hai mắt ngủ,  
Để lắng nghe người khách nói bô bô.  
Anh hàng tranh kịt kịt quẩy đôi bò*

Trong văn hóa ẩm thực, rõ ràng Bò vượt xa Trâu. Món ăn thường ngày, đặc sản vùng miền làm bằng thịt bò hàng hà sa số, làm bằng thịt trâu ngược lại chỉ đếm được trên đầu mấy ngón tay.

Xin lưu ý bạn đọc món "Mắm Bò Hóc". Chữ Bò rành rành ra đó, nằm giữa Mắm và Hóc, nhưng thật ra (theo wikipedia): "prahok hay pro hoc (tiếng Khmer: ប្រហុក, IPA: [prɑ:hok]). Mắm bò hóc được làm bằng cá nước ngọt, bỏ ruột, đánh vẩy, rồi giã nát. Cá sau đó để một nắng rồi đem nén trong vại với muối và gia vị. ... Mắm bò hóc được người Khmer xem như đặc sản dùng để đãi khách quý đến thăm nhà ..."

Ngược lại trâu chiếm ưu thế so với bò rõ nét nhất trong phạm vi ca dao, tục ngữ, châm ngôn. Không biết đã có thống kê chính xác hay chẳng, nhưng tôi xin lộng ngôn khẳng định rằng, 80%-90% liên quan đến con trâu, phần đầu thừa đuôi thẹo còn lại mới để cho bò.

Thí dụ: *Trâu chậm uống nước đục, Trâu buộc ghét trâu ăn, Cái cày đi trước con trâu, Trâu (hay cạp) chết để da, người ta chết để tiếng, Cưa sừng làm nghé, Trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết, **Lo bò trắng răng*** v...v... Mặc dù bò nào cũng theo chủ lao động quàn quật dầm mưa dãi nắng có thua gì trâu, nhưng chẳng hiểu từ đâu ra mà con bò, khi thì bị người ta khinh là đàn độn "**ngu như bò**", khi lại bị quy kết là khó dạy "**đầu bò đầu bướu**".

Đùa giai một tí! Phải chăng học giả Nguyễn Văn Vĩnh phần nào muốn lấy lại thanh danh cho giống bò, nhưng kiếm mãi trong ca dao, tục ngữ, ngụ ngôn nước ta không có bài nào vừa ý, đành mượn ý cụ La Fontaine, dịch từ "La grenouille qui veut se faire aussi grosse que le boeuf" ra bài thơ "Con Nhái muốn to bằng con Bò". Đặc biệt vì Lã Phụng Tiên/La Fontaine là người Pháp - xứ sở hiếm hoi bóng dáng trâu nước - nên thơ văn chẳng nhắc đến bất kỳ con trâu nào cả.

Bài thơ nói trên xuất hiện trong tập "Thơ ngụ ngôn của La Fontaine Tiên-Sanh diễn quốc âm" xuất bản năm 1916, khen ngợi bò (xin trích 4 câu) như sau:

*Con nhái nom thấy con bò,  
Hình dung đẹp đẽ, mình to béo tròn.  
Nhái bằng quả trứng tí hon.  
Lại toan cố sức bằng con bò vàng.*

...  
Nhạc sĩ Phạm Duy, ngoài tác phẩm Quê Nghèo, còn sáng tác Em Bé Quê, mượn ý bài "Chăn Trâu", trích từ Quốc Văn Giáo Khoa Thư: "*Ai bảo chăn trâu là khổ? – Không, chăn trâu sướng lắm chứ! ...*", và Tình Hoài Hương. Trong cả 3 nhạc phẩm nói trên, ông chỉ dùng hình tượng con trâu để mô tả cảnh trí ruộng đồng quê

hương, **tuyệt đối không nhắc đến bò**, khiến chúng ta phải đặt câu hỏi bò hiếm xuất hiện ở làng mạc Việt Nam? Nghĩ vậy cũng hơi oan cho ông ấy. Trong nhạc phẩm "Nương Chiều" Phạm Duy không bắt công kiêu con yêu con ghét, đã nhắc đến cả trâu lẫn bò như sau:

"Chiều ơi ! Lúc chiều về rợp bóng nương khoai  
Trâu **bò** về giục mỡ xa xôi, ơi chiều ..."

May mắn thay làng âm nhạc hơn 50 năm nay, **ít nhất đã có 2 bài hát liên quan đến con bò**. Bài hát thứ nhất: "*Lá Thư Về Làng*" của nhạc sĩ Thanh Bình, là tác phẩm bất tử vượt thời gian, nổi tiếng ở miền Nam cuối thập niên 1950 (xem lời ở Hình 3 dưới đây). Với số vốn rất eo hẹp về nhạc lý tôi xin được bàn "loạn" một tí xíu như sau. Toàn bộ lời bài nhạc nghe thật bình dị, mà thấm sâu vào tim gan, bao gồm 18 câu, đến giữa bài, câu thứ 9, mới có **1 câu độc nhất nhắc đến bò**.



- 1-Từ miền Nam, viết thư về thăm xóm làng
- 2-sắt son gửi trong mấy hàng
- 3-thăm bà con dãi dầu năm tháng
- 4-Từ Tiền Giang thương qua Đèo Cả thương sang
- 5-đêm đêm nhìn vầng trăng sáng
- 6-thương những già khuya sớm lang thang.
- 7-Em thơ ơi có còn học hành sớm tối
- 8-áo nâu tươi gái làng còn che môi cười
- 9-và **đàn bò còn nghe chim hót lưng đồi**
- 10-nhớ nhung rồi thương quá lắm bé thơ ơi!
- 11-Ruộng vườn yêu ơi! thôn làng ruộng vườn yêu ơi!
- 12-Từ ngàn trùng khơi, nhấn qua non sông suối đồi.
- 13-Ruộng vườn yêu ơi! thôn làng ruộng vườn yêu ơi!
- 14-Có sớm ta về, làng làng xóm xóm yên vui.
- 15-Đẹp màu tre tươi, ơi là đẹp màu tre tươi.
- 16-Đường về làng tôi, lúa đồng ngọt ngào đón cười.
- 17-Và người yêu quê đau sầu từ ngày anh đi
- 18-Có sớm anh về, mừng mừng ướm má hoen mi.

**Lá Thư Về Làng** - Lời và nhạc Thanh Bình, NXB Lúa Mới 1956

Đặt giả thiết đơn giản rằng cổ nhạc sĩ Thanh Bình trước tiên đã sáng tác các nốt nhạc, sau đó mới chêm thêm lời. Phần đầu (từ câu 1 đến câu 10) theo giọng Mi thứ, phần tiếp theo (từ câu 11 đến câu 18) chuyển sang giọng Mi trưởng. Hợp âm giọng Mi thứ vốn luôn luôn gây cho người nghe ấn tượng xao xuyến. Nhạc buồn lẫn lời hát đầy nhớ nhung, biết bao kỷ niệm, cộng với cách xếp đặt câu cú chia thành 3 cụm lập đi lập lại, tạo cảm giác sâu da điết.

Cụm 1 và 2 cấu tạo hình thức y hệt như nhau theo thứ tự: câu mở 9 chữ - câu giữa 6 chữ - câu kết 7 chữ. Cụm 3: tất cả 4 câu đều đủ 9 chữ, lại có những nốt nhạc khá đặc biệt. Câu 7: "Em thơ ơi có" nốt La lập đi lập lại 4 lần. Câu 9: "và đàn bò còn" nốt Fa thăng lập đi lập lại 4 lần. "Em thơ" và "đàn bò" như vậy ăn sâu vào tâm khảm tác giả, đối tượng cần được bảo bọc, thăm hỏi, được nhắc đi nhắc lại nhiều lần qua nốt nhạc; "gái làng" (trong câu 8) lại không được vinh dự này, vì chỉ là một kỷ niệm băng quơ? **Cũng có thể nhạc sĩ Thanh Bình phải dùng chữ bò thay vì trâu cho hợp với nốt nhạc**. Cả 4 từ: và, đàn, bò, còn đều cùng cung bậc, nốt Fa thăng, nếu dùng trâu sẽ phải hát là trâu, sai tần số, âm điệu.

Phần hai bài hát (từ câu 11 đến câu 18) chuyển từ giọng Mi thứ sang trưởng, ôm ấp hy vọng, chan chứa niềm tin vào tương lai, nhưng không ăn nhập gì tới chuyện trâu bò nên xin miễn bàn tiếp.

Thanh Bình chỉ là bút hiệu, Nguyễn Ngọc Minh mới là tên thật. Sinh năm 1932, mồ côi cha mẹ lúc còn bé, ông phải sớm bỏ làng bỏ xóm ngược xuôi, để lại dấu chân kiếm sống, từ Bắc Ninh, qua Hải Phòng, xuống Thanh Hóa, về Hà Nội, rồi xuôi Nam năm 1954. Kỷ niệm tuổi thơ của ông (và chắc cũng như đa số của chúng ta) ngoài hình bóng xóm làng, ruộng vườn, vầng trăng, tre tươi, lúa đồng; dĩ nhiên có thêm hình bóng con người: những già khuya sớm lang thang, em thơ học hành sớm tối, gái làng che môi cười; cũng như các sinh vật quen thuộc ở thôn quê: chim, đàn bò, *nhưng lại không có trâu*. Đó là điều khó hiểu, vì Bắc Giang, Bắc Ninh

v...v... nguyên quán của cổ nhạc sĩ vốn không chỉ là quê hương dân ca Quan Họ, mà còn là vùng chăn nuôi, buôn bán trâu bò có tiếng tăm từ xưa.

Trích từ "Về miền Quan họ nghe kể chuyện... Trâu. <https://tamnhin.trithuccuocsong.vn/>" như sau:

*"... sách Bắc Ninh tỉnh chí viết: Vào cuối thế kỷ XIX Chợ gia súc hình thành khá sớm. Trên một khu đất rộng chừng 2 mẫu có đắp nhiều mô đất, chôn cọc để buộc trâu bò và buộc rọ lợn. Trâu bò được lái buôn phần lớn là người Đồng Kỵ mua từ Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Thái Nguyên hoặc chợ Đức Thắng (Hiệp Hòa), Mẹt (Hữu Lũng), Thanh Dã (Lục Nam), Thương (Bắc Giang) bán lại cho người trong vùng hoặc các tỉnh Hà Đông, Hưng Yên, Phúc Yên. Chợ trâu trước đây họp mỗi tháng 6 phiên vào ngày 4 và 9 âm lịch hàng tháng. Mỗi phiên có hàng trăm, thậm chí hàng ngàn con được các lái buôn từ miền núi về bán cho người miền xuôi ..."*

Để cho đủ bộ, xin được nhắc đến bài hát sau đây "Tiếng hát người chăn bò" hay "Đàn bò của tôi" do Trần Kiết Tường, quê ở Ô Môn, Cần Thơ sáng tác. Ngoài tựa đề, bài hát còn có thêm 6 câu chứa chữ "bò".

Lung tung chuyện trâu bò ở Việt Nam như vậy chắc tạm đủ, nay xin được chuyển sang vấn đề lương thực nói chung, đặc biệt đề tài ăn thịt bò. Các nhà nghiên cứu về nhân chủng học, khẳng định rằng, loài người thời còn ăn lông ở lỗ, vô tình thay đổi chế độ ăn uống (một phần nhờ khám phá ra lửa), thêm nhiều thịt động vật, và qua đó gia tăng hấp thụ mỡ, chất đạm v...v... hơn bình thường, đã phát triển bộ óc thông minh, dần dần vượt qua thời tiền sử mông muội.

Thuần hóa thú vật thành gia súc, song song với cuộc sống định cư, cũng là một bước nhảy bản lề, thúc đẩy sự hình thành của cộng đồng xã hội con người. Dựa vào các công trình nghiên cứu về sinh học di truyền, DNA v...v... chúng ta có thể khẳng định rằng, bò hiện đại, đang được nuôi khắp nơi trên thế giới, là hậu duệ của chừng 80 giống bò rừng, bò hoang dã, dần dần được con người ở vùng Cận Đông thuần hóa từ hơn 10.000 năm trước. Tùy thuộc điều kiện cụ thể, thú vật săn bắt được, cũng như gia súc, trở thành món ăn thường xuyên, vắt sữa uống.

Thịt ngựa đã xuất hiện nhiều ở những vùng nay là Tây Âu, Trung Á và cả Nhật Bản. Thịt chó là món ăn của các bộ tộc cổ sống ở Bắc Cực, sang qua Đại Hàn, Trung Hoa, Việt Nam. Thịt chuột lang/guinea pig vẫn còn phổ biến ở các vùng nằm dọc theo rặng núi Andes, Nam Mỹ.

Các giống vật kể trên, cùng với mèo, cá voi, cá heo, côn trùng sâu bọ v...v... từng là món ăn thường nhật của loài người vài trăm, vài ngàn năm trước, nhưng hiện tại không còn được ưa chuộng. Thói quen ăn gia cầm, gia súc, heo, bò, cừu, dê, cá v...v... dần thay thế hình thức ẩm thực cũ. Song song với tiến trình này, lượng sữa bò tiêu thụ mỗi đầu người cũng gia tăng đáng kể, hơn gấp đôi số lượng cách đây chừng ½ thế kỷ. Do Thái là quốc gia ăn khá nhiều gia cầm, chừng 65 kí lô/đầu người. Về thịt heo: Trung Quốc tiêu thụ chừng 30 kí lô/đầu người, Cộng Đồng Liên Âu chừng 35 kí lô/đầu người. Lượng thịt tiêu thụ toàn cầu gia tăng, dẫn đến một số hệ lụy đáng kể mà chúng ta sẽ tìm hiểu thêm, đặc biệt với đại công nghiệp nuôi bò.

Khả Tri

Một vài tài liệu về đề tài "Ngưu là con trâu hay con bò?"

- 1- "NGƯU LÀ BÒ", LÀ NÓI THẬT "NGƯU LÀ CÁ", LÀ NÓI DỖN - Phụ nữ tân văn, Sài Gòn, s. 168 (15. 9. 1932). lai Nguyen An (free.fr)
- 2- Ngưu là trâu hay bò ? - Đông Tác (hncity.org)
- 3- Ngưu - Trâu và hình tượng con trâu trên đồ sứ ký kiểu (baotanglichsu.vn)
- 4- Tết ! Tết ! Tết ! Trâu ơi, trâu ngủ cho ngon - Nguyen Du (free.fr)

Tài liệu tham khảo chung:

1/ Đại gia súc: Chiến lược mới trong chăn nuôi

<http://baochinhpheu.vn/Utilities/PrintView.aspx?distributionid=420785>

2/ Về miền Quan họ nghe kể chuyện... Trâu.

<https://tamnhin.trithuccuocsong.vn/ve-mien-quan-ho-nghe-ke-chuyen-trau-99368.html>